

Bản án số: 159/2023/HS-ST
Ngày: 08 – 6 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Ngọc Phương.

2/ Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đ, sinh ngày 26/9/1989 tại thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà A; có vợ tên Y, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 người con (đều sinh năm 2013).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/8/2022 bị Trưởng Công an phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022, đóng phạt ngày 13/10/2022.

Nhân thân:

- Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 327/2016/QĐHC-ST áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 11/11/2016 theo Giấy chứng nhận số

11/GCN-TTPB ngày 11/11/2016 của Trung tâm giáo dục lao động xã hội P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 10/02/2020 bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPHC ngày 10/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2022 cho đến nay.

Bị hại:

- Ông H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà P, sinh năm 2003; nơi cư trú: phường H, Quận C, thành phố Đà Nẵng, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà K, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông V, sinh năm 1989; nơi cư trú: phường H, Quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông V2; nơi cư trú: Xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông T, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà N, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà N2; ông L; bà O; ông K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Trần Đ điều khiển xe mô tô biển số 43F1-171.97 đi từ nhà thuộc tổ X, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi ngang qua căn nhà số K, đường Z, tổ X, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì Đ quan sát thấy cổng nhà đang khép hờ nên Đ dừng xe trước cổng nhà rồi lén lút đi vào bên trong. Đ quan sát thấy có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP đang sạc pin trên bàn nên dùng tay rút dây sạc để lấy máy tính này, đồng thời tiếp tục quan sát thấy có 01 máy tính xách tay hiệu Acer và 01 ví da đang để trên bàn và 01 ba lô dùng để đựng máy tính xách tay nên Đ đã bỏ cả 02 máy tính xách tay này và ví da vào trong balo sau đó bỏ ra ngoài. Khi Đ vừa ra đến cổng thì bị bà P phát hiện tri hô nên Đ điều khiển xe bỏ chạy về nhà cất tài sản. Sau đó, bà P đến Công an phường H trình báo. Qua điều tra xác minh, công an phường H đã mời Trần Đ về làm việc, Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội và giao nộp lại tài sản. Trong quá trình điều tra Trần Đ đã bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương, không ra trình diện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C ra Quyết định truy nã số 07/QĐTN-CSĐT ngày 19/10/2022 đối với Trần Đ đến ngày 16/02/2022 có Quyết định đình nã số 03/QĐĐN-CSĐT.

Vật chứng thu giữ: 01 máy vi tính xách tay màu xám bạc đã sử dụng có nhãn hiệu HP-840G3-i5-6300U/8GB RAM/256Gb SSD/14inch Monitor; 01 máy vi tính xách tay màu đen đã sử dụng có nhãn hiệu ACER-N15Q1-i5-5200U/4GB RAM/500GB HDD/15inch Monitor; 01 balo đã sử dụng có nhãn hiệu ROSI; 01 ví da đã sử dụng; số tiền mặt: 200.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 43F1-171.97.

Tại Biên bản họp về việc định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 máy vi tính xách tay màu xám bạc đã sử dụng có nhãn hiệu HP-840G3-i5-6300U/8GB RAM/256Gb SSD/14inch Monitor là 8.800.000 đồng;
- 01 máy vi tính xách tay màu đen đã sử dụng có nhãn hiệu ACER-N15Q1-i5-5200U/4GB RAM/500GB HDD/15inch Monitor là 2.400.000 đồng;
- 01 balo đã sử dụng có nhãn hiệu ROSI và 01 ví da đã sử dụng: Không có cơ sở để xác định giá trị.

Tổng giá trị tài sản Trần Đ chiếm đoạt của bà P là 11.200.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, Trần Đ điều khiển xe mô tô biển số 67D1-729.68 đi trên đường Bình Chuẩn 41 thì nhìn thấy phía trước xưởng của Công ty T có dựng 03 (ba) xe mô tô bên trong một nhà có mái che, không có cổng cũng như không có người trông coi nên Trần Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trần Đ điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của Đ tại khu phố B, phường C, thành phố T lấy một đoạn kim loại tròn dài khoảng 05 cm có một đầu được mài đẹp, một đoạn kim loại dài khoảng 15 cm, một đầu có bọc nhựa màu đỏ đen, đầu còn lại màu trắng sáng (thường gọi là đoạn), Đ cắt đoạn kim loại vào trong túi áo khoác, sau đó rủ K (là người sống chung như vợ chồng với Đ) đi công chuyện thì K đồng ý. Sau đó Đại điều khiển xe mô tô biển số 67D1-729.68 chở theo K đi đến khu vực Công ty T, Đ dừng xe mô tô sát lề đường cạnh thùng rác bên ngoài nhà để xe rồi nói với K chạy xe mô tô của Đ về trước nhưng K không đi về mà ngồi trên xe mô tô chờ Đ. Sau đó, Đ đi bộ vào khu vực nhà để xe rồi đi đến đứng bên cạnh xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 83P2 - 808.66 là tài sản của ông H và lấy đoạn kim loại từ trong túi áo khoác ra và dùng tay phải sử dụng đoạn kim loại để cắm vào ổ khóa của xe mô tô và mở ổ khóa xe. Sau khi mở được ổ khóa Đ dắt lùi xe mô tô ra, quay đầu xe ra hướng đường sau đó đề máy xe và chạy ra hướng đường B, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu dân cư V để bán xe mô tô vừa lấy trộm. Khi Đ điều khiển xe mô tô chạy ngang qua vị trí K đang chờ thì K liền điều khiển xe mô tô của Đ chạy đuổi theo nhưng không kịp nên K đi về phòng trọ. Trên đường đi, Đ vứt bỏ đoạn kim loại dùng để mở ổ khóa xe mô tô rồi gọi điện cho người tên B (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) để bán xe mô tô. Sau khi liên lạc thì B nói Đ chạy xe đến đường D32 gặp B tại đây B đồng ý mua xe với giá là 4.000.000 đồng và yêu cầu Đ chạy xe vào nhà xe của Chung cư S thuộc

khu phố D, phường P, thành phố T gửi xe và đưa thẻ xe lại cho B. Khi mở cốp xe Đ thấy trong cốp có 02 căn cước công dân mang tên H và V, 01 bóp da bên trong có 100.000 đồng nên Đ lấy cất giữ trong người, còn 1 bản chính giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P2-808.66 thì B cất giữ. Sau đó Đ đón xe Grab đi về phòng trọ thì gặp K, Đ có nói cho K biết đã lấy xe của người khác và bán xe được 4.000.000 đồng, số tiền này Đ dùng tiêu xài cá nhân hết, không đưa cho K.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, khi Đ điều khiển xe mô tô biển số 67D1-792.68 chở K lưu thông trên đường LTT thì bị ông H phát hiện có đặc điểm giống với camera tại công ty T nên đã trình báo công an phường C.

Vật chứng thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên H; 01 căn cước công dân mang tên V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đen kèm sim số 0905694726; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3260 màu đen xám kèm sim số 0938.581.664; 01 xe mô tô biển số 67D1-792.68; 01 đoạn kim loại kích thước 15,5 cm, phần cán được bọc nhựa màu đen đỏ, đầu còn lại được thiết kế gắn đầu tuýp cỡ 08 mm; 01 đầu tuýp bằng kim loại cỡ 08mm; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean dài màu xanh.

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 83P2-808.66 trị giá 7.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKS-TA ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 máy vi tính xách tay màu xám bạc đã sử dụng có nhãn hiệu HP-840G3-i5-6300U/8GB RAM/256Gb SSD/14inch Monitor; 01 máy vi tính xách tay màu đen đã sử dụng có nhãn hiệu ACER-N15Q1-i5-5200U/4GB RAM/500GB HDD/15inch Monitor; 01 balo đã sử dụng có nhãn hiệu ROSI; 01 ví da đã sử dụng; số tiền mặt: 200.000 đồng; quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà P, Cơ quan CSĐT Công an quận C, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bà P là có căn cứ.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 43F1-171.97 quá trình điều tra xác định do ông V (cậu ruột của Trần Đ) đứng tên sở hữu. Ngày 03/7/2022, ông V cho Đ mượn xe mô tô để đi công việc, không biết Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận C, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho ông V là có căn cứ.

+ Đối với căn cước công dân mang tên H và V, quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của ông H và bà V. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông H và bà V là đúng quy định.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3260 màu đen xám kèm sim số 0938.581.664 quá trình điều tra xác định Đ dùng liên lạc với đối tượng “B” để bán xe mô tô nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đen kèm sim số 0905694726, quá trình điều tra xác định Đ không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Đ.

+ Đối với 01 đoạn kim loại kích thước 15,5 cm, phần cán được bọc nhựa màu đen đỏ, đầu còn lại được thiết kế gắn đầu tuýp cỡ 08 mm; 01 đầu tuýp bằng kim loại cỡ 08mm là công cụ Đ dùng để mở khoá xe mô tô; 01 áo khoác màu đen và 01 quần jean dài màu xanh là trang phục của Đ mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius – 5C6K, mang biển kiểm soát 67D1-792.68, số khung RLCS5C6K0GY312743, số máy 5C6K312722 đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra, bị hại P đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

+ Bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.100.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với đối tượng tên “B” là người mua xe mô tô của Trần Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường P nhưng do không có đủ thông tin nên không xác định được việc người tên B có sinh sống tại khu nhà ở S hay không. Đối với số điện thoại 0942.269.887 mà B sử dụng, cơ quan điều tra đã gửi Công văn xác minh chủ thuê bao đến Công ty Viễn thông Vinaphone Việt Nam nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô biển số 83P2-808.66. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với K là người đi cùng Trần Đ đến công ty T, quá trình điều tra xác định K không biết mục đích Đ nhờ đi cùng để trộm cắp tài sản, sau khi Đ lấy được tài sản bán lấy tiền thì Đ cũng không chia lại cho K, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với K là có căn cứ.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, tại địa chỉ số K, đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; bị cáo Trần Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy vi tính xách tay màu xám bạc đã có nhãn hiệu HP-840G3-i5-6300U/8GB RAM/256Gb SSD/14inch Monitor; 01 máy vi tính xách tay màu đen có nhãn hiệu ACER-N15Q1-i5-5200U/4GB RAM/500GB HDD/15inch Monitor; 01 balo có nhãn hiệu ROSI; 01 ví da đều đã qua sử dụng và số tiền mặt: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị hại bà P, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà P là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2022 tại công ty T thuộc đường B, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 83P2-808.66 trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) trong ví để trong cốp xe của bị hại ông H.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Trần Đ về tội danh, khung hình phạt như nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại quận C, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, có nhân thân xấu. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 máy vi tính xách tay màu xám bạc có nhãn hiệu HP-840G3-i5-6300U/8GB RAM/256Gb SSD/14inch Monitor; 01 máy vi tính xách tay màu đen có nhãn hiệu ACER-N15Q1-i5-5200U/4GB RAM/500GB HDD/15inch Monitor; 01 balo có nhãn hiệu ROSI; 01 ví da; số tiền mặt: 200.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bà P, Cơ quan CSĐT Công an quận C, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bà P là đúng quy định.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 43F1-171.97 là tài sản của ông V, ông V cho Đ mượn xe mô tô để đi công việc, không biết Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an quận C, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho ông V là đúng quy định.

+ Đối với căn cước công dân mang tên H và V, là giấy tờ tùy thân của ông H và bà V, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông H, bà Vân là đúng quy định.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3260 màu đen xám kèm sim số 0938.581.664 do bị cáo Trần Đ đã dùng liên lạc với đối tượng “B” để bán xe mô tô, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đen kèm sim số 0905694726, quá trình điều tra xác định Đại không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Trần Đ.

+ Đối với 01 đoạn kim loại kích thước 15,5 cm, phần cán được bọc nhựa màu đen đỏ, đầu còn lại được thiết kế gắn đầu tuýp cỡ 08 mm; 01 đầu tuýp bằng kim loại cỡ 08mm là công cụ Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean dài màu xanh là trang phục của Đ mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với biển số xe 67D1-792.68, qua xác minh xác định biển số này được đăng ký đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, số máy JA39E0685839, số khung RLHJA3909HY705673 do ông V2 đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay ông V2 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên chưa làm việc được.

Đối với xe mô tô hai bánh gắn biển số 67D1-792.68, số khung RLCS5C6K0GY312743, số máy 5C6K312722 quá trình điều tra Trần Đ khai nhận xe mô tô trên do Đ mua lại của người tên “P” (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) vào tháng 12 năm 2022. Cơ quan điều tra đã xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định xe trên được cấp biển số 67D1-561.98 do ông T đứng tên chủ sở hữu. Ông T trình bày mua xe trên năm 2018 và đăng ký sở hữu xe, năm 2022 ông T giao xe cho mẹ ruột là bà N để làm phương tiện đi lại tại tỉnh Bình Dương. Bà N trình bày trong quá trình sử dụng xe mô tô đến khoảng ngày 15/10/2022 thì bị mất trộm xe trên địa bàn phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng bà N không trình báo Công an để giải quyết. Do đó, cần tiếp tục giao xe trên cùng với 01 biển số xe 67D1-792.68 cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại P đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.100.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với đối tượng tên “B” là người mua xe mô tô của Trần Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường An Phú nhưng do không có đủ thông tin nên không xác định được việc người tên B có sinh sống tại khu nhà S hay không. Đối với số điện thoại 0942.269.887 mà B sử dụng, cơ quan điều tra đã gửi Công văn xác minh chủ thuê bao đến Công ty Viễn thông Vinaphone Việt Nam nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô biển số 83P2-808.66. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với K là người đi cùng Trần Đ đến công ty T, quá trình điều tra xác định K không biết mục đích Đ nhờ đi cùng để trộm cắp tài sản, sau khi Đ lấy được tài sản bán lấy tiền thì Đ cũng không chia lại cho K, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với K là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại H số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3260, màu đen-xám, bên trong gắn sim điện thoại số 0938581664.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại kích thước 15,5cm, phần cán được bọc nhựa màu đen đỏ, đầu còn lại được thiết kế gắn đầu tuýp cỡ 08mm; 01 (một) đầu tuýp bằng kim loại cỡ 08mm; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean dài màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 màu đen bên trong gắn sim điện thoại số 0905694726.

- Giao 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: RLCS5C6K0GY312743, số máy: 5C6K312722 và 01 (một) biển số xe 67D1-792.68 cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 20/4/2023 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Đ phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 355.000 đồng (Ba trăm năm mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh